Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: ……

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: XÂY DỰNG – KIẾN TRÚC;

Chuyên ngành: Kỹ thuật hạ tầng và môi trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HOÀNG THỊ TUYẾT NHUNG

2. Ngày tháng năm sinh: 04/14/1982; Nam □; Nữ ☑; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 600/3, đường Nguyễn Xiển, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, Tp.Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

HOÀNG THỊ TUYẾT NHUNG, Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM, số 01, đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.

Điện thoại di động: 0902.899.811 ; E-mail: nhunghtt@hcmute.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 07/2005 – 02/2007: Giảng viên Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh,
- Từ tháng 02/2007 – đến nay: Giảng viên Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh,
- Từ tháng 07/2012 – đến nay: Phó trưởng bộ môn Công nghệ Hoá học, Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh,
- Từ tháng 12/2020 - đến nay: Giảng viên chính, Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh
- Chức vụ hiện nay: phó bộ môn Công nghệ Kỹ thuật Môi trường.

Chức vụ cao nhất đã qua: phó bộ môn, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 01, Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Tp.Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (+84 - 028) 38968641

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không có

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ……năm ……..……

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 22 tháng 03 năm 2005; số đăng ký: 65MOT00, số vào sổ: BB 04425/71KH2/2003; Ngành: Kỹ thuật Môi trường, chuyên ngành: Kỹ thuật Môi trường.
  Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh – Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 27 tháng 10 năm 2008; số đăng ký: CH08-0152, số văn bằng: 01873/71KH2; Ngành: Kỹ thuật môi trường, chuyên ngành: Kỹ thuật môi trường.
  Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh – Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 12 tháng 11 năm 2018; số đăng ký: VMTTN 05, số văn bằng:QH07201700010; Ngành: Kỹ thuật môi trường, chuyên ngành: Kỹ thuật môi trường.
  Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Viện Môi trường và Tài Nguyên, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày … tháng … năm ……. ,ngành: …

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Kỹ thuật hạ tầng và môi trường

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu vật liệu xúc tác quang ứng dụng trong xử lý nước.

- Trong hướng nghiên cứu này tôi đạt được **12** công trình *(số thứ tự theo mục 7.1a mẫu 1)* trong đó có **08** bài báo được đăng trong **tạp chí quốc tế uy tín** SCIE/Scopus/ESCI [BB 5, 7, 14, 15, 17, 18, 20 và 24]; 01 bài báo khoa học quốc tế có phản biện [BB 6]; 01 kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện khoa học [BB 8], 01 kỷ yếu hội nghị trong nước [BB 9]; và 01 bài trên Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ (STDJ) [BB 4]
- Chủ nhiệm **02** đề tài NCKH cấp trường trọng điểm tại trường ĐHSPKT Tp.HCM [ĐT 3 và 4] *(số thứ tự theo mục 6 mẫu 1)*;

- **01** giải pháp hữu ích của Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ [GPHI] *(số thứ tự theo mục 7.2 mẫu 1)*;
- Hướng dẫn thành công **01** thạc sĩ [HVCH 1] *(số thứ tự theo mục 4 mẫu 1)*.

Hướng nghiên cứu 2: Xử lý và tái chế chất thải định hướng đến nền kinh tế tuần hoàn

- Các kết quả nghiên cứu theo hướng này đã được công bố trong **11** công trình *(số thứ tự theo mục 7.1a mẫu))* trong đó có **05** bài báo được đăng trong **các tạp chí quốc tế uy tín** SCIE/Scopus/ESCI [BB 12, 19, 21 và 27]; 02 kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện khoa học [BB 11 và 23]; 05 bài tạp chí uy tín trong nước [BB 1, 2, 3, 10 và 26];
- Chủ nhiệm **02** đề tài NCKH cấp trường trọng điểm tại trường ĐHSPKT Tp.HCM [ĐT 1 và 2] *(số thứ tự theo mục 6 mẫu 1)*;
- Biên soạn giáo trình [GT 1 và 2] *(số thứ tự theo mục 5 mẫu 1)*;
- Hướng dẫn thành công **02** thạc sĩ [HVCH 2 và 3] *(số thứ tự theo mục 4 mẫu 1)*.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **03** HVCH bảo vệ thành công luận văn và đã nhận bằng thạc sĩ.
- Đã hoàn thành **04** đề tài NCKH cấp trường trọng điểm.
- Đã công bố (số lượng) **28** bài báo khoa học, trong đó **17** bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín WoS SCIE/ESCI/Scopus, **01** bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế khác, **06** bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước uy tín, **03** bài báo đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế xuất bản tiếng Anh, **01** bài báo đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc gia.
- Đã được cấp (số lượng) **01** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **02**, trong đó **02** giáo trình thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm/Năm học	**Hình thức khen thưởng**	**Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành**
2017-2018	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1420/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/9/2018
2018-2019	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1812/QĐ-ĐHSPKT ngày 19/9/2019
2020-2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1999/QĐ-ĐHSPKT ngày 5/11/2021
2018	Giấy khen cho cá nhân thực hiện tốt công tác đánh giá ngoài 04 CTĐT theo AUN - QA	Quyết định số 234/QĐ-ĐHSPKT ngày 6/3/2018

2020	Giấy khen cho cá nhân đã hướng dẫn sinh viên đạt thành tích cao trong các cuộc thi nghiên cứu khoa học quốc tế	Quyết định số 3245/QĐ-ĐHSPKT ngày 05/11/2020
2021	Giấy khen cho cá nhân có thành tích trong công tác tổ chức các cuộc thi về khởi nghiệp	Quyết định số 1169/QĐ-ĐHSPKT ngày 27/4/2021
2016-2021	Giấy khen cho cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học giai đoạn 2016-2021	Quyết định số 2879/QĐ-ĐHSPKT ngày 20/9/2022
2022	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT cho thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển trường đại học Sư phạm Kỹ thuật	Quyết định số 2817/QĐ-BGDĐT ngày 29/9/2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đối chiếu Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học, ứng viên tự đánh giá mình **đạt tiêu chuẩn nhà giáo**, cụ thể như sau:

- Luôn chấp hành đường lối, quan điểm và chủ trương của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước; các quy định và quy chế của nhà trường. Có phẩm chất đạo đức tốt; luôn thể hiện tác phong chuẩn mực và sư phạm đối với sinh viên; đoàn kết, hợp tác và chia sẻ với đồng nghiệp. Luôn trung thực và khách quan trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác.
- Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm: đạt học vị tiến sĩ phù hợp chuyên môn giảng dạy và nghiên cứu, đã được bồi dưỡng và đạt các chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, ngoại ngữ và tin học theo quy định.
- Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, cập nhật các kiến thức chuyên môn bổ sung vào bài giảng, tham gia các khoá tập huấn về phương pháp giảng dạy tiên tiến.
- Đủ sức khoẻ làm việc trong ngành giáo dục với ba nhiệm vụ trọng tâm: giảng dạy, nghiên cứu và hoạt động phục vụ.

Tự đánh giá quá trình công tác của mình, tôi **luôn hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo**, cụ thể:

- Tham gia giảng dạy đại học, hướng dẫn đồ án, khoá luận tốt nghiệp đại học và luận văn thạc sĩ với khối lượng giảng dạy luôn đủ hoặc cao hơn giờ chuẩn định mức. Chất lượng giảng dạy, theo khảo sát từ phòng Đào tạo trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật

TpHCM, được sinh viên đánh giá ở mức Xuất sắc. Luôn cập nhật kiến thức mới vào bài giảng, đổi mới phương pháp giảng dạy đáp ứng thời đại Giáo dục 4.0.

- Tham gia nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ với vai trò là chủ nhiệm đề tài, công bố nghiên cứu trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế. Khối lượng công tác nghiên cứu khoa học quy đổi luôn cao hơn định mức theo chế độ làm việc của giảng viên. Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và tham gia các cuộc thi NCKH cấp trường, cấp quốc gia.
- Tham gia các công tác phục vụ: Tham gia các hoạt động xây dựng / hiệu chỉnh chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ. Tham gia biên soạn giáo trình phục vụ giảng dạy. Tham gia các công tác phục vụ đánh giá chương trình đào tạo ngành Công nghệ Môi trường theo tiêu chuẩn AUN-QA (2017) và MOET (2024). Tham gia phản biện bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong nước và quốc tế. Tham gia các Hội đồng đánh giá luận án đại học hoặc luận văn thạc sĩ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **19** năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018 – 2019				09	660		660/698,49/229,5(**)
2	2019 – 2020				10	870		870/779,55/229,5 (**)
3	2020 – 2021				15	390	45	435/692,16/229,5 (**)
03 năm học cuối								
4	2021 – 2022				12	420		420/487,22/229,5 (**)
5	2022 – 2023			01	12	435	45	480/591,6/229,5 (**)
6	2023 – 2024			02	2	180		180/238,07/114,75(***)

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

(**) – Từ tháng 7/2012 – nay ứng viên giữ chức vụ Phó Trưởng bộ môn. Theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT định mức giờ chuẩn với đối tượng này là 85%.

(***)- Từ tháng 10/2023- 4/2024 - ứng viên nghỉ thai sản. Theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT định mức giờ chuẩn được giảm 50%.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước: ……..; Từ năm …… đến năm ……

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: ……. năm……

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ……. số bằng: …….; năm cấp:……

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: ……...…….

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ TOEIC 780 điểm (2020).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Duy Khang		X	X		05/09/2022 đến 18/12/2022	Đại học Bách Khoa TpHCM	20/4/2023
2	Cao Phi Yến		X	X		20/01/2022 đến 20/07/2022	Đại học Sư phạm Kỹ thuật TpHCM	27/11/2023
3	Nguyễn Thành Đạt		X	X		06/02/2023 đến 11/06/2023	Đại học Bách Khoa TpHCM	03/11/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	**Trước khi bảo vệ thành công luận án TS**						
1							
II	**Sau khi bảo vệ thành công luận án TS**						
1	Giáo trình thực tập Xử lý khí thải	GT	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2020	02	Hoàng Thị Tuyết Nhung	1-12, 30-95	Số 1689/ĐHSPKT-TV
2	Giáo trình thực tập Xử lý nước cấp	GT	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2020	02	Trần Thị Kim Anh	26-33, 62-71	Số 1688/ĐHSPKT-TV

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: ……

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB: /Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	**Trước khi bảo vệ thành công luận án TS**				
1	Nghiên cứu và chế tạo mô hình xử lý nước nhiễm Arsenic quy mô hộ gia đình cho người dân nghèo vùng nông thôn Việt Nam	CN	T2013-44TĐ Cấp trường trọng điểm	1/2013-12/2013	19/12/2013 Xếp loại: Khá

2	Nghiên cứu tận dụng phế phẩm nhà máy xử lý nước ngầm làm vật liệu hấp phụ Arsenic	CN	T2014-55TĐ Cấp trường trọng điểm	1/2014-12/2014	19/12/2014 Xếp loại: Khá
II	**Sau khi bảo vệ thành công luận án TS**				
3	Nghiên cứu điều chế vật liệu xúc tác quang Chitosan – TiO_2 ứng dụng trong xử lý màu dưới điều kiện ánh sáng mặt trời	CN	T2020-09TĐ Cấp trường trọng điểm	5/2020-5/2021	16/01/2021 Xếp loại: Tốt
4	Nghiên cứu điều chế màng TiO_2-Chitosan xử lý thuốc nhuộm công nghiệp dưới ánh sáng mặt trời	CN	T2022-126 Cấp trường	5/2022-5/2023	3/7/2023 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	**Trước khi bảo vệ thành công luận án TS**							
1	Synthesis of iron-based adsorbent for low-cost treatment of drinking water	2	X	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN 0866 708X			Vol. 50(1C) 100-108	7/2012
2	Effect of influent concentrations of heavy metal ions in a drinking water treatment unit using iron-based adsorbent on their removal efficiencies	2	X	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN 0866 708X			Vol.51 (3B) 61-67	8/2013
3	Synthesis of Arsenic absorbent from ferric sludge of water treatment plant	4	X	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN 0866 708X			52 (3A) 1-6	9/2014

4	Nghiên cứu mô hình khử trùng vi khuẩn *E.coli* bằng vật liệu xúc tác quang Ag-TiO_2-SiO_2 trong điều kiện ánh sáng đèn UV-C	4	X	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ (STDJ) ISSN: 1859-0128			Vol 17, No.M2-2014, 72-78	12/2014
5	Bactericidal activities and synergistic effects of Ag–TiO_2 and Ag–TiO_2–SiO_2 nanomaterials under UV–C and dark conditions	3	X	International Journal of Nanotechnology ISSN:1475-7435 eISSN: 1741-8151 Link	SCIE Scopus, Q4 IF= 0,652	9	12 (5-7), 367-379	3/2015
6	Continuous-flow disinfection reactor for drinking water using gel-derived Ag-TiO_2-SiO_2 catalyst under UV-C light	4	X	International Journal of Environmental Engineering ISSN: 2374-1724 Link	Tạp chí quốc tế có phản biện		2(2) 98 - 103	10/2015
7	Antibacterial activities of gel-derived Ag-TiO_2-SiO_2 nanomaterials under different light irradiation	4	X	AIMS Materials Science ISSN 2372-0484 Link	ESCI Scopus, Q3 IF=0,857	11	3 (2) 339-348	3/2016
8	Solar disinfection pilot for drinking water using gel-derived Ag-TiO_2-SiO_2	4	X	3rd International Conference on Green Technology and Sustainable Development ISBN (print) 978-1-5090-3639-4	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện khoa học và ISBN		263 – 266	11/2016
9	Mô hình khử trùng nước kết hợp vật liệu xúc tác quang Ag-TiO_2-SiO_2 và ánh sáng mặt trời tự nhiên	6	X	Hội nghị COP22 Thực thi và hành động chống biến đổi khí hậu Tạp chí Tài nguyên và Môi trường ISSN: 1859-1477	Hội nghị trong nước có chỉ số ISSN		Số 22 (252)	11/2016
10	Hardness removal by crystallization in pellet reactor: a new approach for softening	3	X	Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 2525-2321	ESCI Scopus Q3		56 (4e1) 51-55	9/2018
II	**Sau khi bảo vệ thành công luận án TS**							
11	Optimum of Biodegradable Plate Production from Banana Trunk Waste by Taguchi Methods	3	X	5th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) ISBN: 978-1-7281-9982-5 Link	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện khoa học và ISBN		214-218	12/2020

12	From waste disposal to valuable material: Sulfonating polystyrene waste for heavy metal removal	8		Journal of Environmental Chemical Engineering ISSN: 2213-3437 Link	**SCIE Scopus, Q1** IF= 5,804	48	8(5), 104302	10/2020
13	Status of water use and potential of rainwater harvesting for replacing centralized supply system in remote mountainous areas: a case study	10		Environmental Science and Pollution Research ISSN: 1614-7499 Link	**SCIE Scopus Q2** IF= 4,123	8	28 63589–63598	10/2020
14	Efficient photocatalysis of organic dyes under simulated sunlight irradiation by a novel magnetic $CuFe_2O_4$@porphyrin nanofiber hybrid material fabricated via self-assembly	13		***Fuel*** ISSN: 0016-2361 Link	**SCIE Scopus, Q1** IF= 6,956	30	281(1) 118655	12/2020
15	Synergistic effect of TiO_2/chitosan/glycerol photocatalyst on color and COD removal from a dyeing and textile secondary effluent	4	X	Environmental Technology & Innovation ISSN: 2352-1864 Link	**SCIE Scopus, Q1** IF= 7,538	21	21 101255	2/2021
16	Investigating community health effects of bioaerosol pollution in Ho Chi Minh megacity, Vietnam	5		Environmental Engineering and Management Journal ISSN: 1582-9596 Link	**SCIE Scopus, Q4** IF= 0.936	4	20(5) 701-712	5/2021
17	Application of an enhanced pilot-scale photocatalytic treatment system in ground and river water treatment for drinking purpose using sunlight	5	X	Nanotechnology for Environmental Engineering ISSN: 2365-6387 Link	**Scopus Q2** IF=5,938	4	6(56) 1-9	9/2021
18	Enhancing efficiency and photocatalytic activity of TiO_2-SiO_2 by combination of glycerol for MO degradation in continuous reactor under solar irradiation	4	X	Journal of Environmental Chemical Engineering ISSN: 2213-3437 Link	**SCIE Scopus, Q1** IF= 7,308	24	9 (5) 105789	10/2021

19	Recovering Zinc from electroplating wastewater by crystallization in a pellet reactor	2	X	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science ISSN:1755-1315/1755-1307 Link	**Scopus** IF= 0,508	4	964 012029	10/2021
20	Combination of photocatalytic degradation and adsorption in dye removal by TiO2-chitosan-glycerol beads under natural sunlight	3	X	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science ISSN:1755-1315/1755-1307 Link	**Scopus** IF= 0,508	2	964 012029	10/2021
21	Plastic waste as a valuable resource: strategy to remove heavy metals from wastewater in bench scale application	8		Environmental Science and Pollution Research ISSN: 1614-7499 Link	**SCIE Scopus Q2** IF= 5,898	2	29 (28), 42074-42089	2/2022
22	Characteristics of polycyclic aromatic hydrocarbons in ambient air of a tropical mega-area, Ho Chi Minh City, Vietnam: concentration, distribution, gas/particle partitioning, potential sources and cancer risk assessment	7		Environmental Science and Pollution Research ISSN: 1614-7499 Link	**SCIE Scopus Q2** IF= 5,898	4	29 44054–44066	6/2022
23	Local waste seeds as organic-based coagulant Aids in water and wastewater treatment	3	X	The 6th International Conference on Green Technology And Sustainable Development ISBN 978-604-73-9622-1	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện khoa học và ISBN		218-221	7/2022
24	Improving the Degradation Kinetics of Industrial Dyes with Chitosan/TiO2/Glycerol Films for the Sustainable Recovery of Chitosan from Waste Streams	2	X	Sustainability ISSN: 1937-0695 Link	**SCIE Scopus Q2** IF= 4,487	1	*15*, 6979	4/2023

25	Pollution characteristics, associated risks, and possible sources of heavy metals in road dust collected from different areas of a metropolis in Vietnam	7		Environmental Geochemistry and Health ISSN: 1573-2983 Link	**SCIE Scopus Q1** IF=4,876		45 7889–7907	7/2023
26	Biodegradable containers from rice husk as substitutes for single-use plastic products	2	X	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering P-ISSN 2525-2461 e-ISSN 2615-997 Link	**ACI**		65(4) 71-76	12/2023
27	Optimizing sulfonation process of polystyrene waste for hardness and heavy metal removal	3		Case Studies in Chemical and Environmental Engineering ISSN: 2666-0164 Link	**Scopus Q1** IF=8,276	4	8 10096	12/2023
28	Atmospheric Polychlorinated Naphthalenes in a Tropical Megalopolis of Vietnam: Concentrations, Potential Sources, and Health Risk	6		Aerosol and Air Quality Research ISSN: 1680-8584 Link	**SCIE Scopus, Q2** IF = 3,293		https://doi.org/10.4209/aaqr.240047	6/2024

Ghi chú:

- Impact factor của các tạp chí SCIE/ESCI/Scopus được xác định theo trang https://www.scimagojr.com/ theo năm xuất bản bài báo.
- Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) được xác định theo trang https://scholar.google.com/.

Trong bảng trên, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học **quốc tế có uy tín** WoS SCIE/ESCI/Scopus là **17** bài trong đó ứng viên là **tác giả chính** có: **08 bài** (có số thứ tự **5, 7, 15, 17, 18, 19, 20, 24**) và 9 bài đồng tác giả (có số thứ tự **12, 13, 14, 16, 21, 22, 25, 27, 28**).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Vật liệu hạt tổng hợp chứa Titan đioxit, glycerin và chitosan dùng để xử lý màu nước thải dệt nhuộm	Bộ khoa học và công nghệ, cục sở hữu trí tuệ	QĐ 119724/QĐ-SHTT ngày 19/12/2023	Hoàng Thị Tuyết Nhung/Trần Thị Kim Anh, Hoàng Minh Hảo	3

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:) **01**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường, hệ đại trà năm 2018	Tham gia	Giấy xác nhận số 1691/ĐHSPKT-KCNHHTP Ngày 24/6/2024	Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM	Số 1273/QĐ-ĐHSPKT Ngày 03/08/2018	
2	Kỹ thuật Môi trường, trình độ thạc sĩ năm 2022	Tham gia	Số 1328/QĐ-ĐHSPKT Ngày 15/4/2022	Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM	Số 3820/QĐ-ĐHSPKT Ngày 29/12/2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (ƯV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **00**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **00**

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **00**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **00**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: **00**

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: **00**

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **00**

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Tuyết Nhung